

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 196/2020/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020. Giữa:

* Nguyên đơn: Chị Bùi Thị P - sinh: 1984

Nơi ĐKKHKT: Tổ 48, khu 5, P. T, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở: Tổ 67B, khu 5, phường C, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

* Bị đơn: Anh Đồng Văn H - sinh: 1987

Nơi cư trú: Tổ 48, khu 5, phường T, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5, điểm b, khoản 6, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị P và anh Đồng Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về tình cảm: Chị Bùi Thị P và anh Đồng Văn H thuận tình ly hôn.

* Về con: Giao con chung Đồng Duy B - sinh: 02/01/2010 cho anh Đồng Văn H nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

* Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị P hàng tháng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 5/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Bùi Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập.

* Về án phí: Chị Bùi Thị P chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn

đồng) tiền án phí ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con (chị P đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0002186 ngày 19/02/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, nay chuyển thành án phí chính thức).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- THA TP.Hạ Long;
- VKSND TP.Hạ Long;
- Tòa án Tỉnh QN;
- Các đương sự;
- UBND phường H, TP Hạ Long,
- tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; VP;

THẨM PHÁN

Lê Thị Chiên

* Nguyên đơn: Chị Bùi Thị P - sinh: 1984

Nơi ĐKKHKT: Tổ 48, khu 5, phường Hà T, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở: Tổ 67B, khu 5, phường Cao Xanh, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

* Bị đơn: Anh Đồng Văn H - sinh: 1987

Nơi cư trú: Tổ 48, khu 5, phường Hà T, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Có mặt tại phiên hòa giải.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU HÒA GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền và nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hòa giải thành để họ tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

*** Nguyên đơn chị Bùi Thị P trình bày:**

- Về tình cảm: Tôi và anh Đồng Văn H chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 24/3/2009, tại UBND phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, trước khi kết hôn chưa ai có vợ có chồng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do vợ chồng mâu thuẫn do anh H không tu chí lo cho gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm không có sự tôn trọng nhau, luôn xô xát cãi vã, không có sự quan tâm đến nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay không ai quan tâm đến ai, vậy đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng sinh được 01 con chung là Đồng Duy Bảo - sinh: 02/01/2010. Nếu ly hôn, Tôi tự nguyện giao con cho anh Đồng Văn H nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con Tôi có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho con là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 5/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Tôi không có tài sản chung, không có khoản nợ nào chung của Nhà nước cũng như tư nhân. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Tôi (P) chịu toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

*** Bị đơn anh Đồng Văn H trình bày:**

- Về tình cảm: Về điều kiện, địa điểm kết hôn của vợ chồng như chị P trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm cãi vã nhau, không tôn trọng nhau. Vợ chồng đã ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay Tôi không còn tình cảm với chị P, Tôi đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng sinh được 01 con chung là Đồng Duy Bảo - sinh: 02/01/2010. Nếu ly hôn, Tôi xin được nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi yêu cầu chị P có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho con chung là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 5/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chúng Tôi không có tài sản chung, không có khoản nợ nào chung của Nhà nước cũng như tư nhân. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Tôi đề nghị chị P chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT

1. Những nội dung đã thoả thuận được:

- Về tình cảm: Anh Đồng Văn H và chị Bùi Thị P thoả thuận thuận tình ly hôn.
- Về con: Anh Đồng Văn H và chị Bùi Thị P thoả thuận giao con chung Đồng Duy Bảo - sinh: 02/01/2010 cho anh Đồng Văn H nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đồng Văn H và chị Bùi Thị P thoả thuận hàng tháng chị Bùi Thị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 5/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.
- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đồng Văn H và chị Bùi Thị P xác nhận không có, nên yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Anh Đồng Văn H và chị Bùi Thị P thoả thuận chị P chịu toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

2. Những nội dung chưa thoả thuận được: không có.